

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

I. TÊN, TRỤ SỞ CHÍNH, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN CỦA CÔNG TY

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.
2. Trụ sở chính: Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
3. Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số: 0100105454 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13/06/2018.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

1. Thời gian: Hồi 08^h00 thứ năm, ngày 28 tháng 4 năm 2022.
2. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 5 Trụ sở Công ty Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

III. THÀNH PHẦN MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 17/3/2022.
2. Khách mời dự Đại hội: Đại diện cổ đông chi phối; Các đối tác, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và Trưởng, phó các phòng chức năng Công ty.

**PHẦN A
KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Để Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định, Ông Nguyễn Lương thay mặt Ban tổ chức Đại hội công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà với nội dung như sau:

1. Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà là: 2.609.710 cổ phần
2. Tổng số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến thời điểm 8^h30 ngày 28/4/2022 là: 16 cổ đông, đại diện cho 1.917.304 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 73,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65 % tổng số phiếu biểu quyết”. Với tỷ lệ đạt 73,47% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp biểu quyết và người được

cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định.

II. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Chủ tọa Đại hội

Để cuộc họp được triển khai tiếp theo, Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Lương – Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần dự Đại hội.

Chủ tọa Đại hội: Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và mục 4 Điều 20 Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính mời Ông Phạm Văn Mạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà lên thực hiện nhiệm vụ Chủ tọa và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo quy định.

PHẦN B

NỘI DUNG DIỄN BIẾN TẠI ĐẠI HỘI

I. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội, chương trình và cử Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu của Đại hội

I.1 Quy chế tổ chức Đại hội

Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Văn Hoàng – Ban Tổ chức Đại hội trình bày “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022”. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào Quy chế tổ chức Đại hội như đã trình bày. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.2 Chương trình Đại hội

Đại hội đã được nghe Chủ tọa Đại hội trình bày “Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội ban hành ngày 6/4/2022.

Đại hội biểu quyết thông qua “Chương trình Đại hội như đã thông báo” bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.3 Thư ký Đại hội

Để giúp Đại hội ghi chép Biên bản cũng như các nội dung diễn biến của Đại hội, Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội như sau:

1. Cơ cấu về số lượng: 01 người
- Bà Tạ Hồng Minh, Cán bộ Trung tâm TV2.

Các cổ đông không đề cử, ứng cử và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.4 Ban kiểm phiếu Đại hội

Để giúp Đại hội kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu cho các cổ đông, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

1. Cơ cấu về số lượng: 04 người
2. Cơ cấu nhân sự cụ thể:
 - Ông Phạm Minh Thuận, Phó trưởng phòng TCKT - Trưởng ban
 - Ông Nguyễn Khánh Tùng, Trưởng phòng Kinh tế - KT - Thành viên
 - Bà Mai Thị Hà Thu, Cán bộ phòng Kinh tế - KT - Thành viên
 - Ông Nguyễn Hữu Lâm, Cán bộ Trung tâm Tư vấn 1 - Thành viên

Các cổ đông không ứng cử, đề cử bổ sung và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự của Ban kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

II. Các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội

1. Đại hội đã được nghe Ông Đinh Văn Duẩn – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày:

- Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

2. Đại hội đã được nghe ông Lê Minh Quyết – Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình của Hội đồng quản trị về thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021.

3. Đại hội đã được nghe ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

4. Đại hội đã được nghe Bà Bùi Thị Kim Khánh – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày về:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành Công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

- Tờ trình đề xuất phê duyệt danh sách Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

5. Đại hội đã được nghe ông Lê Minh Quyết – Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

III. Thảo luận

Chủ tọa điều hành Đại hội tiến hành thảo luận chi tiết trên tinh thần dân chủ, Chủ tọa Đại hội mời các cổ đông tham dự phát biểu ý kiến đóng góp cho Đại hội.

IV. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua

Sau khi xem xét và thảo luận, ý kiến của các cổ đông, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình tại Đại hội. Căn cứ vào Biên bản kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT KHN
I	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	63,500,000	51,247,956	80.7%
II	Doanh số	10 ³ đ	62,500,000	51,925,504	83.1%
III	Doanh thu	10 ³ đ	56,818,182	49,437,000	87.0%
IV	Tiền về	10 ³ đ	64,000,000	53,415,903	83.5%
V	Nộp ngân sách	10 ³ đ	7,844,000	7,361,070	93.8%
VI	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	2,773,000	2,798,771	100.9%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	2,218,400	2,401,000	108.2%
VII	Tỷ suất lợi nhuận				
1	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	4.88%	5.66%	116.0%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8.50	9.20	108.2%
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4.41	4.74	107.6%
VIII	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đ	50,306,000	50,620,000	100.6%
IX	Vốn điều lệ	10 ³ đ	26,097,000	26,097,000	100.0%
X	Kế hoạch đầu tư		2,800,000	331,000	11.8%

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
I	Tổng giá trị SXKD	10^3 đ	58.200.000
II	Doanh số	10^3 đ	58.200.000
III	Doanh thu	10^3 đ	53.380.000
IV	Tiền về	10^3 đ	58.200.000
V	Nộp ngân sách	10^3 đ	7.455.000
VI	Lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế	10^3 đ	2.700.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10^3 đ	2.160.000
3	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,06
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,28
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,3
VII	Vốn chủ sở hữu	10^3 đ	50.247.000
VIII	Vốn điều lệ	10^3 đ	26.097.000
IX	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,788
X	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	6
XI	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	165
-	Thu nhập bình quân tháng 1CBCNV	10^3 đ	12.121
XII	Kế hoạch đầu tư	10^3 đ	3.000.000

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị tính: 10^3 đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2021
I	TÀI SẢN	84.315.270
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	66.708.660
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.713.632

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2021
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.100.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	41.735.929
4	Hàng tồn kho	16.804.585
5	Tài sản ngắn hạn khác	354.513
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	17.606.610
1	Các khoản phải thu dài hạn	14.081.905
2	Tài sản cố định	2.134.548
3	Đầu tư tài chính dài hạn	1.198.271
4	Tài sản dài hạn khác	191.886
II	NGUỒN VỐN	84.315.270
A	NỢ PHẢI TRẢ	33.695.556
1	Nợ ngắn hạn	29.738.863
2	Nợ dài hạn	3.956.692
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	50.619.714
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
A	DOANH THU	49.437.104
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	47.434.128
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.993.805
3	Thu nhập khác	9.171
B	TỔNG CHI PHÍ	46.638.333
1	Giá vốn hàng bán	37.113.087
2	Chi phí tài chính	-320.782
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.815.811
4	Chi phí khác	30.217
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	2.798.771
D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	397.873
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	2.400.898

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C)

* **Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021:

Đơn vị tính: 10^3 đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.798.771.319
2	Thuế TNDN phải nộp	397.872.560
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.400.898.759
4	Điều chỉnh các khoản trừ vào LN sau thuế	0
5	Lợi nhuận phân phối kỳ này(100%)	2.400.898.759
6	Trích lập các quỹ năm 2021 (25%)	600.000.000
6.1	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (0%)</i>	
6.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%):</i>	600.000.000
7	Lợi nhuận chia cổ tức (65,2%)	1.565.788.800
8	Vốn điều lệ	26.097.100.000
9	Số cổ phiếu lưu hành	2.609.648
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	6%
11	Lợi nhuận giữ lại	235.109.959

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như đã trình bày tại Đại hội.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304/16	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Đại hội thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như đã trình bày tại Đại hội.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

- Đại hội thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập, để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của công ty, cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

+ Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

- Ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong những công ty kiểm toán thuộc danh sách trên đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại thời điểm kiểm toán và tổ chức thực hiện hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2021

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Quyết toán lương và thù lao năm 2021	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	30.000.000	
2	Thành viên HĐQT		5.000.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	16.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		3.000.000

Tổng quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 là 684.000.000 đồng.

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2022:

Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Chức danh	Mức lương/tháng	Mức thù lao/tháng	Mức phụ cấp/tháng
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000		
2	Thành viên HĐQT		5.000.000	
3	Thành viên HĐQT độc lập			5.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000		
5	Thành viên ban kiểm soát		3.000.000	

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Khi quyết toán tiền lương và thù lao thực hiện theo đúng Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	100
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	1.917.304	73,47
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	16	
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.917.304	100
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	0	0
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	0	0
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	0	0

PHẦN C

THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Căn cứ nội dung đã được trình bày tại Đại hội, ý kiến của cổ đông. Các nội dung, diễn biến tại Đại hội được Thư ký ghi chép lại thành biên bản Đại hội.
2. Bà Tạ Hồng Minh - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Các cổ đông không có ý kiến bổ sung, ý kiến khác vào Dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Tư vấn Sông Đà.
3. Đại hội nhất trí thông qua toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội ký vào Biên bản Đại hội và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành
4. Biên bản và nghị quyết của Đại hội được công bố trên website Công ty trong vòng 24h kể từ thời điểm kết thúc Đại hội.
5. Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà kết thúc vào hồi 11h10 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Tạ Hồng Minh

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Văn Mạnh

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Địa điểm: Hội trường nhà G9 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội

Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông: **Phạm Minh Thuận** Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông: **Nguyễn Khánh Tùng** Phó ban kiểm phiếu
- Ông: **Nguyễn Hữu Lâm** Thành viên ban kiểm phiếu
- Bà: **Mai Thị Hà Thu** Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành tổ chức kiểm phiếu theo quy chế bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Tổng số cổ đông tham gia đại hội: 16 cổ đông
 Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng: 1.917.304 cổ phần
 Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần phát hành: 73,47%

*** Kết quả kiểm phiếu:**

I Kết quả kiểm phiếu về các nội dung đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Phiếu bầu cử	Khối lượng (phiếu)	Cổ phần tương ứng (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần biểu quyết
Tổng số phiếu phát ra:	16	1.917.304	
Tổng số phiếu thu về:	16	1.917.304	
Tổng số phiếu hợp lệ:	16	1.917.304	100,00%
Tổng số phiếu không hợp lệ:	-	-	0,00%

* Tổng số quyền biểu quyết tương ứng: 1.917.304 quyền

1. Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022

- Đồng ý 1.917.304 Cổ phần bằng 100,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không đồng ý - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết

2. Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán

- Đồng ý 1.917.304 Cổ phần bằng 100,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không đồng ý - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết

3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021

- Đồng ý 1.917.304 Cổ phần bằng 100,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không đồng ý - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết

4. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Đồng ý 1.917.304 Cổ phần bằng 100,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không đồng ý - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến - Cổ phần bằng 0,00% tổng số cổ phần biểu quyết



5. Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Đồng ý	1.917.304	Cổ phần	bằng	100,00%	tổng số cổ phần biểu quyết
- Không đồng ý	-	Cổ phần	bằng	0,00%	tổng số cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến	-	Cổ phần	bằng	0,00%	tổng số cổ phần biểu quyết

6. Tờ trình đề xuất phê duyệt danh sách Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

- Đồng ý	1.917.304	Cổ phần	bằng	100,00%	tổng số cổ phần biểu quyết
- Không đồng ý	-	Cổ phần	bằng	0,00%	tổng số cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến	-	Cổ phần	bằng	0,00%	tổng số cổ phần biểu quyết

7. Tờ trình của HĐQT thông qua quyết toán chi phí trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

- Đồng ý	1.917.304	Cổ phần	bằng	100,00%	tổng số cổ phần biểu quyết
- Không đồng ý	-	Cổ phần	bằng	0,00%	tổng số cổ phần biểu quyết
- Không có ý kiến	-	Cổ phần	bằng	0,00%	tổng số cổ phần biểu quyết

Biên bản được lập vào lúc 11h30 ngày 28 tháng 4 năm 2022

BAN KIỂM PHIẾU

- Ông Phạm Minh Thuận



- Ông Nguyễn Khánh Tùng



- Ông Nguyễn Hữu Lâm



- Bà Mai Thị Hà Thu





DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY NĂM 2022

STT	Họ và Tên	Số cổ phần sở hữu (hoặc/và đại diện sở hữu)	Người được ủy quyền	Ký nhận
1	Nguyễn Thị Đào	928		
2	Tổng công ty Sông Đà-CTCP	1.331.100	Phạm Văn Mạnh	
3	Nguyễn Hữu Lâm	72		
4	Trương Thị Tuyết Mai	120		
5	Nguyễn Khánh Tung	144		
6	Phạm Anh Đức	327.468		
7	Phạm Minh Hoàng	208.700	Phạm Anh Đức	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hương	27.666	Phạm Anh Đức	
9	Trương Anh Quốc	130.000		
10	Đào Mạnh Tung	3236		
11	Cù Văn Vinh	882		
12	Nguyễn Lương	5.006		
13	Bùi Thị Kim Khánh	2.909		
14	Hoàng Thị Hiền	51		
15	Lê Văn Hình	7.342		
16	Nguyễn Hồng Hải	600		
17	Nguyễn Thị Thu Hiền	1080		
18				
19				
20				